

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV được tiến hành trong bối cảnh đất nước ta đã trải qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đang có những bước đi vững chắc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII; xác định phương hướng chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025 là: *“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước”*.

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIII,
NHIỆM KỲ 2015-2020

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, thách thức đan xen. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, bảo hộ thương mại gia tăng, cạnh tranh kinh tế ngày càng quyết liệt; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong tỉnh, kinh tế - xã hội có bước phát triển, nhiều tiềm năng, lợi thế được nhận diện rõ hơn, đã bước đầu phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, chủ trương dừng triển khai xây dựng nhà máy điện hạt nhân tác động lớn đến định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh; cùng với những khó khăn vốn có đã tác động đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; chủ động chuyển hướng chiến lược phát triển, tạo được sự chuyển biến khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế phát triển tích cực trên nhiều mặt; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống nhân dân được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện có kết quả các đột phá chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Hoàn thành 25/27 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Một số chỉ tiêu đạt cao như: Tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 10,2%/năm; GRDP bình quân đạt 60,1 triệu đồng/người, tăng 2,17 lần so với năm 2015; thu ngân sách đạt 3.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12,8%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn đạt 78.015 tỷ đồng, tăng 2,35 lần so với giai đoạn trước; kết nạp 4.675 đảng viên mới, đạt 136,3% chỉ tiêu.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Kinh tế phát triển nhanh, chuyển dịch cơ cấu đúng hướng; tiềm năng, lợi thế bước đầu được khai thác, gắn với đảm bảo môi trường

Chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nhất là trong nội bộ từng ngành, lĩnh vực được tập trung triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực. Các khâu đột phá về kinh tế biển, năng lượng tái tạo, du lịch từng bước được phát huy; quy mô nền kinh tế tăng 2,16 lần so với năm 2015.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn phát triển theo hướng bền vững. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thích ứng biến đổi khí hậu được triển khai đạt kết quả; chủ động, quyết liệt phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đẩy mạnh liên kết hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được tăng cường; mô hình phát triển kinh tế rừng có sự tham gia của cộng đồng và mô hình nông, lâm kết hợp tiếp tục phát huy hiệu quả.

Sản xuất thủy sản phát triển khá toàn diện; khai thác hải sản đạt kết quả tích cực, chú trọng phát triển khai thác xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản được triển khai đạt kết quả. Quan tâm đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ khai thác, nuôi trồng thủy hải sản. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống của cả nước đạt mục tiêu đề ra.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn phát triển kinh tế nông thôn được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đạt kết quả; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng; bước đầu hình thành các mô hình có hiệu quả kinh tế cao; đời sống nhân dân vùng nông thôn được cải thiện. Có 02 huyện, 28 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Chủ trương phát triển kinh tế biển là động lực đạt kết quả bước đầu; các tiềm năng, thế mạnh được nhận diện sâu kỹ hơn và khai thác có hiệu quả. Lợi thế về sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát huy; du lịch biển thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư chiến lược; kết cấu hạ tầng vùng biển, ven biển cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển; tỷ trọng đóng góp của kinh tế biển vào tổng sản phẩm nội tỉnh đạt 38,2%.

Sản xuất công nghiệp, xây dựng chuyển biến tích cực. Tiềm năng, lợi thế về năng lượng tái tạo, điện khí, khu kinh tế phía Nam bước đầu khai thác có hiệu quả, tạo động lực tăng trưởng. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo được tích cực thực hiện, nhiều dự án hòa lưới điện quốc gia. Thu hút các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng; quan tâm phát triển công nghiệp chế biến gắn với nguồn nguyên liệu và sản phẩm đặc thù của địa phương. Tiêu thủ công nghiệp và làng nghề duy trì ổn định. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư.

Công tác quy hoạch xây dựng, thu hút đầu tư phát triển đô thị, nông thôn được triển khai, diện mạo có nhiều khởi sắc. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Các dự án nhà ở xã hội được xây dựng đáp ứng tốt hơn nhu cầu về nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp.

Du lịch - Thương mại - Dịch vụ phát triển khởi sắc. Chủ trương phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn được tập trung triển khai; chú trọng hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, qua đó thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư chiến lược, một số dự án quy mô lớn được xúc tiến đẩy nhanh tiến độ; nhiều tuyến, điểm du lịch mới hình thành gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ; lượng du khách đến tỉnh tăng nhanh.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, thực hiện xã hội hóa đầu tư chợ và các loại hình kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bình ổn và phát triển thị trường. Dịch vụ vận tải phát triển khá, chất lượng nâng lên; bưu chính, viễn thông bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Thị trường bất động sản từng bước hình thành và phát triển.

Quản lý, sử dụng tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có chuyển biến tích cực. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, môi trường được tăng cường. Các công trình ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm đầu tư và phát huy hiệu quả.

Tài chính - ngân hàng phát triển ổn định, thu ngân sách nhà nước tăng cao. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm chi ngân sách. Hệ thống ngân hàng hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kinh tế đối ngoại, phát triển các thành phần kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực, đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp được quan tâm; doanh nghiệp thành lập mới tăng nhanh. Kinh tế tập thể duy trì ổn định và có phát triển, hình thành các hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị nông sản đặc thù của tỉnh.

2. Đầu tư phát triển tăng trưởng khá, cơ cấu nguồn vốn đầu tư chuyển dịch tích cực, hiệu quả quản lý và sử dụng được nâng cao

Công tác thu hút, huy động nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, nhất là thu hút các tập đoàn, tổng công ty lớn đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm, đột phá, có lợi thế đạt kết quả tích cực. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 2,35 lần (bình quân 22,8%/năm); cơ cấu nguồn vốn chuyển dịch tích cực, giảm dần tỷ trọng nguồn vốn ngân sách, tăng tỷ trọng vốn các thành phần kinh tế, dân cư. Nguồn lực đầu tư công ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, tạo đột phá cho phát triển và ứng phó biến đổi khí hậu, đảm bảo an sinh xã hội.

3. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của nhân dân được cải thiện

Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới và có bước phát triển; duy trì quy mô học sinh các cấp học, chất lượng giáo dục được nâng lên. Quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp học; xã hội hóa giáo dục đạt

kết quả bước đầu. Đa dạng hóa các hình thức và ngành nghề đào tạo gắn với giải quyết việc làm; sắp xếp, kiện toàn các trung tâm giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy nghề cho lao động.

Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ được quan tâm lãnh đạo; nhiều đề tài nghiên cứu, ứng dụng được chuyển giao, nhân rộng và phát huy hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, nhiều doanh nghiệp được hỗ trợ đổi mới công nghệ.

Chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân được nâng lên; tình hình dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Các chương trình hợp tác, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật được triển khai đạt kết quả. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị khám, chữa bệnh. Triển khai Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có kết quả.

Văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục - thể thao có chuyển biến tích cực. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương và con người Ninh Thuận đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trong tỉnh đạt kết quả tích cực; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai đạt kết quả. Hoạt động thông tin, báo chí, thể dục, thể thao tiếp tục có bước phát triển.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện; tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm 1,84%, hiện còn 5,74%. Công tác giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực, đạt chỉ tiêu đề ra; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Các vấn đề xã hội như: xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; xây dựng gia đình; bình đẳng giới, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi được quan tâm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

4. Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được quan tâm đầu tư và phát triển ổn định

Các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ, kịp thời. Kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân được quan tâm đầu tư. Chú trọng nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Bản sắc văn hóa các dân tộc tiếp tục được bảo tồn và phát huy; xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu. Công tác giáo dục, y tế, đào tạo nghề và giải quyết việc làm triển khai đạt kết quả; trình độ dân trí được nâng lên, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ nét.

5. Quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường, quan hệ đối ngoại được mở rộng

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc

phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc; xã, phường, thị trấn, cơ quan vững mạnh toàn diện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Lực lượng quân sự, biên phòng tỉnh tăng cường công tác dự báo, nắm chắc tình hình; nâng chất lượng tham mưu, xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Phối hợp với các lực lượng trong khu vực tuần tra bảo vệ vùng biển và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển có kết quả. Công tác Đảng, công tác chính trị có nhiều chuyển biến rõ nét, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, chiến sỹ được nâng lên. Nâng sức mạnh tổng hợp, năng lực chỉ huy, tác chiến, khả năng sẵn sàng chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Lực lượng công an nhân dân phối hợp chặt chẽ với các ngành thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng công an xã. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, giải quyết các vụ việc phức tạp không để bị động, bất ngờ. Triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng và an ninh thông tin. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, không để xảy ra tội phạm có tổ chức, tỷ lệ điều tra phá án hàng năm đạt cao. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được triển khai chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả.

Công tác cải cách tư pháp tiếp tục được quan tâm; các cơ quan tư pháp có nhiều tiến bộ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; nâng cao chất lượng hoạt động. Các sai sót trong hoạt động tố tụng được hạn chế. Sự phối hợp hoạt động ngày càng chặt chẽ, phát huy hiệu quả.

Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được tập trung triển khai, bước đầu đạt kết quả quan trọng. Hoạt động đối ngoại đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; quan hệ hợp tác quốc tế theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả. Quản lý đoàn ra, đoàn vào chặt chẽ, đảm bảo an ninh, trật tự theo đúng quy định.

6. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước được nâng lên, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường

Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức được xác định rõ hơn; tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước bước đầu sắp xếp tinh gọn gắn với tinh giản biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên; từng bước đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng các kỳ họp; công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, hoạt động giám sát được chú trọng. Đại biểu hội đồng nhân dân phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của địa phương.

Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Ủy ban nhân dân các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ

tiêu, mục tiêu đề ra; hoạt động quản lý, điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng linh hoạt, quyết liệt hơn và có trọng tâm, trọng điểm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, của tập thể và cá nhân. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp.

7. Vai trò của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng được phát huy, khôi đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các hội đặc thù... trong tình tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động ngày càng thiết thực; phát huy tốt vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chủ động triển khai có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước với nhiều cách làm mới, sáng tạo; huy động được sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, qua đó khơi dậy truyền thống đoàn kết, tạo nền tảng vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; hoạt động giám sát, phản biện xã hội từng bước có hiệu quả. Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức và công dân; chủ động kiến nghị người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường đối thoại, giải quyết những bức xúc và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

8. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được triển khai quyết liệt và đạt kết quả khá toàn diện

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm. Những vấn đề mang tính nguyên tắc lãnh đạo của Đảng được khẳng định. Bản lĩnh chính trị của tổ chức, đảng viên được nâng lên. Công tác đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch được tăng cường.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tiếp tục đổi mới; chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện *các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên* đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được quyết liệt chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả tích cực.

Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) được triển khai nghiêm túc, có nhiều chuyển biến, đạt yêu cầu đề ra. Cơ bản hoàn thành sắp xếp các tổ chức, đơn vị được xác

định rõ trong Nghị quyết và kế hoạch của Trung ương, của tỉnh. Tiến hành sắp nhập thôn, khu phố không đảm bảo các tiêu chí theo quy định. Qua sắp xếp, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được duy trì và nâng lên.

Công tác củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt kết quả tích cực. Triển khai nhiều giải pháp nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Công tác phát triển đảng viên đạt chỉ tiêu, chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên; công tác quản lý đảng viên được quan tâm.

Triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Công tác cán bộ được triển khai chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đúng quy định; đánh giá cán bộ đảm bảo khách quan; quy hoạch cán bộ đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn và cơ cấu; công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng; bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển được thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự, tiêu chuẩn; bước đầu đổi mới bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng bằng hình thức thi tuyển. Đến nay, đội ngũ cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp; thực hiện thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được coi trọng, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Nhiều chủ trương, giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật được cụ thể hóa thành các quyết định, quy định, quy chế, chương trình để thực hiện. Kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng có trọng tâm, trọng điểm; xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức, tạo **chuyển biến tích cực**. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp được tập trung triển khai theo hướng gần dân, sát dân. Mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng càng thêm gắn bó, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường và mở rộng.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí có nhiều chuyển biến tiến bộ; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng được nâng lên. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm minh, đúng pháp luật.

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng tiếp tục được đổi mới; kịp thời cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Thực hiện nghiêm các quy chế, quy định, đảm bảo đúng thẩm quyền, trách nhiệm và mối quan hệ công tác; giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Cải cách hành chính trong Đảng được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH

NGHIỆM

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đã đạt được những thành quả rất quan trọng; hoàn thành đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu đề ra. Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định, đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả bước đầu, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng; vị thế của tỉnh được nâng lên. Một số chủ trương lớn về phát triển các nhóm ngành đột phá về năng lượng tái tạo, kinh tế biển, du lịch bước đầu phát huy hiệu quả.

Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng nguồn nhân lực từng bước nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được tăng cường; văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục - thể thao chuyển biến tích cực; chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại được triển khai toàn diện và đạt hiệu quả thiết thực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác nội chính, cải cách tư pháp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện và có chuyển biến tích cực. Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được triển khai chất lượng, hiệu quả. Lãnh đạo đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường. Hoạt động của cơ quan nhà nước ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước nâng lên.

Đạt được kết quả trên là nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ kịp thời của Trung ương đối với tỉnh. Bên cạnh đó, Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực lớn, quyết tâm chính trị cao trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được đề ra kịp thời, đúng đắn. Sự đồng thuận xã hội và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- *Kinh tế* tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm so với yêu cầu đề ra. Giá trị kim ngạch xuất khẩu chưa đạt chỉ tiêu. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa bền vững; thu hút đầu tư vào nông nghiệp còn khó khăn. Sản xuất công nghiệp chế biến chưa tạo được đột phá; tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đạt thấp. Nguồn lực đầu tư phát triển đô thị còn nhiều khó khăn. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ. Cải cách hành chính, môi trường đầu tư, kinh doanh tuy được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; công tác hỗ trợ doanh nghiệp chưa thật sự hiệu quả. Doanh nghiệp trong tỉnh quy mô

còn nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp. Phát triển kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã còn hạn chế.

- *Lĩnh vực văn hóa, xã hội.* Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Đầu tư, ứng dụng khoa học và công nghệ vào đời sống, sản xuất còn hạn chế. Chất lượng các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa cao. Giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc có lúc chưa thật sự hiệu quả.

- *Lĩnh vực tài nguyên, môi trường:* Độ che phủ rừng chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên ở một số địa phương chưa chặt chẽ. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi chậm khắc phục.

- *Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi* tuy có phát triển nhưng trình độ sản xuất còn hạn chế; khoảng cách thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với bình quân cả tỉnh.

- *Về quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp.* Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên một số mặt chưa thật sự vững chắc. Công tác nắm tình hình, giải quyết một số vụ việc phức tạp về an ninh trật tự chưa chủ động, kịp thời; phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đều.

- *Hoạt động của chính quyền* các cấp có mặt còn hạn chế. Tinh thần trách nhiệm và năng lực tham mưu của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi chưa nghiêm.

- *Phương thức và nội dung hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị, các hội quần chúng* có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi thiếu đồng bộ; một số cuộc vận động, phong trào thi đua hiệu quả chưa cao.

- *Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.* Công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng xã hội; công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có thời điểm chưa chủ động. Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ, đảng bộ chưa cao. Ở một số địa phương, đơn vị còn hụt hẫng về cán bộ. Công tác phát triển đảng viên tại địa bàn dân cư và khu vực kinh tế tư nhân còn khó khăn; quản lý đảng viên có nơi chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa toàn diện. Công tác dân vận của hệ thống chính trị có mặt chưa thật đồng bộ.

Hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan do nguồn vốn đầu tư công khó khăn; việc dùng triển khai xây dựng nhà máy điện hạt nhân; tình hình hạn hán kéo dài, dịch bệnh diễn biến phức tạp... Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn ở một số cấp ủy, tổ chức đảng có mặt còn hạn chế; tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ mới phát sinh còn lúng túng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ chưa cao. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Tinh thần trách nhiệm của một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ chưa cao. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng có

mặt chậm đổi mới.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương. Sự lãnh đạo của Đảng bộ là khâu then chốt, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hai là, quan tâm xây dựng, củng cố và phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân. Luôn chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Phát huy dân chủ trong Đảng, quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Ba là, đổi mới tư duy lãnh đạo phát triển kinh tế, biết khai thác cái bất lợi, khó khăn thành tiềm năng, lợi thế; biết lựa chọn những vấn đề lớn, cấp bách, có tính đột phá để tập trung lãnh đạo thực hiện. Phát triển kinh tế luôn gắn liền với giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội.

Bốn là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, đồng thời kiên định, chấp hành các nguyên tắc và chủ trương của Đảng. Tăng cường sự phối hợp, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội.

Năm là, tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương. Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương và nguồn lực từ bên ngoài phục vụ yêu cầu phát triển.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020-2025

Nhiệm kỳ 2020-2025 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước nói chung và của tỉnh nói riêng. Dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái; hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thời cơ, vừa là thách thức cho phát triển. Trong nước, thế và lực của đất nước ngày càng được nâng cao; công cuộc đổi mới đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh hơn, sâu rộng hơn; các cam kết khi tham gia hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được thực thi đầy đủ.

Trong tỉnh, tiềm năng, lợi thế tiếp tục được khai thác và phát huy hiệu quả;

công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, liên kết vùng được đẩy mạnh; cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh tiếp tục tạo động lực phát triển. Những đột phá trong lĩnh vực kinh tế biển, năng lượng tái tạo, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh và các dự án động lực sẽ được triển khai, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn. Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh diễn biến phức tạp; nguồn lực đầu tư công hạn chế; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu... là những khó khăn, thách thức đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh phải quyết tâm chính trị, nỗ lực cao hơn nữa để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ mới 2020-2025.

I- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng chung

Tiếp tục nâng cao hiệu quả, chất lượng tăng trưởng kinh tế gắn bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, kinh tế biển và nông nghiệp công nghệ cao; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, đưa quy mô nền kinh tế đến cuối nhiệm kỳ tăng 1,9 lần so với năm 2020. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, có thu nhập cao.

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Nhiệm kỳ 2020-2025 xác định 18 chỉ tiêu phấn đấu; trong đó, một số chỉ tiêu chủ yếu như: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm; (2) GRDP bình quân đạt 113-115 triệu đồng/người; (3) tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 100-105 ngàn tỷ đồng; (4) thu ngân sách đến năm 2025 đạt 6.400-6.500 tỷ đồng; (5) có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; (6) tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 65%; (7) tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; (8) 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; (9) tỷ lệ xã, phường, thị trấn

vững mạnh toàn diện về quốc phòng - an ninh hằng năm đạt 70% trở lên; (10) tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; (11) hằng năm kết nạp từ 800-900 đảng viên.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh gắn với đảm bảo môi trường

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Phát triển kinh tế biển thật sự trở thành động lực; ưu tiên phát triển các lĩnh vực trọng điểm, gồm: năng lượng sạch, du lịch đẳng cấp cao, nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và kinh tế đô thị.

1.1. Phát triển kinh tế theo nhóm ngành, lĩnh vực

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành chăn nuôi để từng bước trở thành ngành sản xuất chính. Mở rộng liên kết, hợp tác và hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; từng bước hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ cao gắn với chế biến. Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước; cơ cấu lại nghề khai thác hải sản, khuyến khích khai thác vùng khơi gắn với phát triển mô hình dịch vụ trên biển.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2025 có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới, gắn với nâng chất lượng các tiêu chí; tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

Tập trung phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững gắn với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chủ quyền biển, đảo; xây dựng Ninh Thuận là một trong những địa phương mạnh về biển; với trọng tâm phát triển là: năng lượng và các ngành kinh tế biển mới; đô thị, du lịch và dịch vụ biển; công nghiệp ven biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; kinh tế hàng hải; khai thác tài nguyên khoáng sản biển khác.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, nhất là công nghiệp năng lượng, cảng biển, đóng tàu, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ và một số ngành công nghiệp khác. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản theo hướng xuất khẩu và các dự án năng lượng; tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước. Ưu tiên phát triển các ngành sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Tập trung phát triển lĩnh vực xây dựng thành ngành kinh tế mạnh, chú trọng phát triển kinh tế đô thị gắn với quy hoạch đô thị; đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 43% trở lên; giá trị gia tăng kinh tế đô thị đóng góp 75% vào GRDP của

tỉnh. Xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, sinh thái.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như du lịch, thương mại, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản.

Phát triển du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Hình thành một số khu du lịch trọng điểm quốc gia, khu du lịch có quy mô lớn, đẳng cấp cao, chất lượng dịch vụ tốt, có tính cạnh tranh cao. Xây dựng Ninh Thuận trở thành điểm đến quan trọng trong chuỗi du lịch duyên hải miền Trung.

Tài chính, ngân hàng phát triển ổn định để đáp ứng nhu cầu phát triển. Điều hành thu, chi ngân sách đúng theo quy định của pháp luật. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng thu nội địa, tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh. Đến năm 2025, thu ngân sách trên địa bàn cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm chi tiêu công, chống lãng phí. Bảo đảm hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân thật sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế; nâng chất lượng, hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài; quan tâm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

1.2. Phát triển kinh tế vùng

Xây dựng Đề án thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững. Tập trung nguồn lực đầu tư để giải quyết các vấn đề bức thiết của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư. Thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo bền vững. Phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao thu nhập, thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân của cả tỉnh.

Tập trung phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tập trung phát triển công nghiệp, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, điện khí, các khu công nghiệp Phước Nam, Cà Ná và cảng biển tổng hợp Cà Ná.

1.3. Đầu tư phát triển

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tranh thủ, tận dụng tốt các nguồn lực của cơ chế đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115 của Chính phủ; đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, đảm bảo an ninh nguồn nước. Thu hút vốn các thành phần kinh tế đầu tư phát triển: năng lượng tái tạo, điện khí, kinh tế biển, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, cảng biển,...

1.4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước để nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; xây dựng và thực hiện quy hoạch sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; giám sát, xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng chiến lược và thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Tập trung phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; xây dựng văn hoá và con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân

Thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và nâng chất lượng giáo dục. Triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Chú trọng giáo dục mầm non, tiểu học để tạo nền tảng; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tập trung đào tạo đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và đầu tư cơ sở vật chất; tăng cường quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Có cơ chế nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ các ngành, lĩnh vực nghề mũi nhọn, đột phá. Đẩy mạnh gắn kết giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề với doanh nghiệp; khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở các cấp học và trình độ đào tạo.

Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; nhất là đề tài, dự án phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, đổi mới công nghệ sản xuất hiện đại, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh.

Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng chất lượng hoạt động văn học - nghệ thuật, thể dục - thể thao, thông tin, báo chí. Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Xây dựng con người Ninh Thuận phát triển toàn diện, có đạo đức, nhân cách và lối sống đẹp. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử, truyền thống, các nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở và các khu vui chơi, giải trí. Tiếp tục thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Đẩy mạnh phong trào toàn dân rèn luyện thân thể, chú trọng phát triển thể thao quần chúng. Nâng cao chất lượng hoạt động bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, báo chí, thông tin truyền thông.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc,

bảo vệ sức khỏe nhân dân và công tác dân số. Tăng cường năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới, nâng chất lượng hoạt động y tế cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao; khuyến khích hình thức chăm sóc sức khỏe tại nhà. Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đảm bảo duy trì mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, nhất là vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Thực hiện tốt các chính sách người có công; chính sách an sinh xã hội và bảo hiểm xã hội, tín dụng chính sách xã hội... Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thực hiện tốt chiến lược phát triển thanh niên; mục tiêu bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng gia đình hạnh phúc.

3. Giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác nội chính, đối ngoại

Tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tập trung xây dựng nền quốc phòng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, thể trận biên phòng toàn dân và thể trận lòng dân vững chắc; xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ vững mạnh; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh. Quan tâm đầu tư xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, của quân sự, công an, biên phòng và các ban, ngành, đoàn thể đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng chính quy, vững mạnh toàn diện; xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ theo luật định. Bảo đảm huy động phương tiện, nhân lực sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo; thường xuyên diễn tập phòng thủ phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự; đấu tranh ngăn chặn, làm giảm mạnh các loại tội phạm. Xây dựng lực lượng công an chính quy, tinh nhuệ, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý. Xây dựng các thiết chế tư pháp hiện đại, trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ. Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm, gắn với thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ tư pháp.

Tăng cường công tác đối ngoại, thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách về công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Phát huy hiệu quả các mối quan hệ đã ký kết, đồng thời ký kết các thỏa thuận mới có nội dung hợp tác cụ thể, thiết thực. Quản lý chặt chẽ, thống nhất hoạt động đối ngoại trên địa bàn; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, thông tin, tuyên truyền các hoạt động đối ngoại.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước các cấp; tăng cường quản lý xã hội, giữ vững kỷ luật, kỷ cương

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nâng chất lượng ban hành chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển. Tăng cường công tác giám sát chuyên đề. Đại biểu hội đồng nhân dân bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, chất lượng, phát huy vai trò, trách nhiệm.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện theo quy định. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh, có năng lực chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ; tạo môi trường, điều kiện để cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời, xử lý những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, đạo đức, không còn uy tín. Triển khai có hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra; phát huy vai trò của các cơ quan hỗ trợ tư pháp đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo Chiến lược cải cách tư pháp.

5. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hành dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và đoàn thể nhân dân. Làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

Ban hành và thực hiện các chủ trương, chính sách xuất phát từ lợi ích của Nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân. Triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật. Xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo. Kiên quyết đấu tranh với âm mưu, hành vi chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”; các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật và đạo đức. Phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

6. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng bộ, cả hệ thống chính trị và Nhân dân về nhiệm vụ xây dựng Đảng.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác giáo dục lịch sử truyền thống, đạo đức cách mạng; giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận gắn với đề xuất, định hướng các chủ trương, chính sách của tỉnh. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội. Thường xuyên đấu tranh các quan điểm sai trái, thù địch.

Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về đạo đức. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kịp thời cổ vũ, biểu dương các gương điển hình có sức lan toả trong Đảng và ngoài xã hội.

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về tổ chức. Chú trọng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Chú trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên bảo đảm thực chất. Nâng chất lượng đảng viên, phát huy vai trò, trách nhiệm quản lý đảng viên. Nâng chất lượng kết nạp đảng viên gắn với thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; trong đó người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ; về kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền. Chú trọng bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là chính trị hiện nay.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ. Chủ động phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường giám sát thường xuyên, kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, ngăn ngừa vi phạm của cán bộ, đảng viên. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để, nghiêm minh, đồng bộ các trường hợp vi phạm. Chú trọng việc theo dõi, đôn đốc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm tra.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật

thiết giữa Đảng với Nhân dân. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận. Phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trực tiếp giao tiếp với Nhân dân. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

Kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Chủ động đấu tranh, phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng và tình trạng “tham nhũng vặt” trong cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng gắn đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng. Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nhằm thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng.

Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm khoa học, dân chủ, trọng dân, sát dân. Nâng chất lượng ban hành nghị quyết của Đảng đảm bảo thiết thực, khả thi; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghị quyết; coi trọng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính trong Đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

IV- CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp đột phá

- *Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội:* Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh. Có chính sách tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; thu hút đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế về năng lượng, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, kinh tế đô thị....

- *Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ,* trọng tâm là về: giao thông, thủy lợi, cảng biển, hạ tầng các khu đô thị, hạ tầng truyền tải điện, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế và các công trình văn hóa lớn của tỉnh; các công trình trọng điểm, dự án cấp bách, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của Nhân dân.

- *Phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng* đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành trụ cột, đột phá. Có chính sách đào tạo nhân lực theo nhu cầu

của doanh nghiệp; thu hút chuyên gia các ngành, lĩnh vực quan trọng; trọng dụng nhân tài về đầu tư, sinh sống, làm việc tại tỉnh.

- *Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, tận dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.* Trong đó đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp cận thành quả của nền kinh tế tri thức; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại, thông minh, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

- *Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; trong đó, chú trọng phát huy hiệu quả nguồn lực tài nguyên đất đai.* Nâng cao hiệu lực quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; đa dạng hóa hình thức huy động nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực ngoài nhà nước. Đánh giá đầy đủ, đúng tiềm năng; tăng cường quản lý việc khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai, nâng cao giá trị sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nhóm giải pháp trên từng lĩnh vực

- *Thực hiện đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt*

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nâng cao chất lượng hội nghị cấp ủy; xác định rõ thời gian hoàn thành, khối lượng công việc, nguồn lực và các giải pháp thực hiện.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy ở cơ sở. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Phát huy trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đã ban hành; xử lý nghiêm trường hợp vi phạm để nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên.

Tăng cường công tác dân vận; phát huy tối đa khả năng đóng góp của Nhân dân vào việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- *Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.* Nâng cao năng lực dự báo tình hình để xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội sát thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại để tranh thủ các nguồn lực từ các đối tác bên ngoài; tăng cường xúc tiến đầu tư, giới thiệu tiềm năng, lợi thế để thu hút

đầu tư phát triển. Tạo điều kiện, hỗ trợ nhà đầu tư trong triển khai dự án; đồng thời kiên quyết xử lý, thu hồi dự án không đảm bảo tiến độ theo quy định.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chia sẻ thông tin giữa các ngành, các cấp. Nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Thực hiện tốt các quy định về tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng cấp thiết đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người có công và đối tượng yếu thế trong xã hội.

- *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.* Xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chú trọng theo dõi việc thi hành pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ, thông suốt; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp.

- *Phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể và nhân dân* tham gia giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; đấu tranh chống các luận điệu gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhằm huy động sức mạnh toàn dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng gương người tốt, việc tốt.

- *Đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác nội chính.* Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ. Xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả các biện pháp để an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

3. Xây dựng, triển khai thực hiện một số chương trình, đề án trọng điểm

- *Rà soát, đánh giá các chủ trương, nghị quyết chuyên đề đã triển khai trong nhiệm kỳ 2015-2020 để tiếp tục thực hiện trong nhiệm kỳ mới 2020-2025, gồm: (1) Thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023 theo Nghị quyết 115 của Chính phủ; (2) Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; (3) Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao; (4) Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết phát triển kinh tế - xã hội; (5) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp; (6) Phát triển kinh tế biển để trở thành động lực; (7) Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trọng tâm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù Ninh Thuận; (8) Tăng cường công tác cải cách hành chính; (9) Tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác giảm nghèo bền vững.*

- *Xác định một số chương trình, đề án mới cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025, gồm: (1) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; (2) Xây dựng tỉnh Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước; (3) Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh; (4) Phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là từng bước xây dựng Phan Rang – Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; (5) Ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; (6) Tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; (7) Đề án thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (8) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; (9) Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.*

Phát huy truyền thống cách mạng và những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, cùng tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, chúng ta tin tưởng rằng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Ninh Thuận sẽ sớm khắc phục những khó khăn, hạn chế; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể; tiếp tục đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
